

Số: 10/QĐ-BCĐPKNDTW

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân
Trung ương và quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thường trực
Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2024;

*Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng
ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Phòng không nhân dân;*

*Căn cứ Quyết định số 2770/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ Thành lập Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương và quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 101/QĐ-BCĐPKNDTW ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, cơ quan Chuyên trách Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cơ quan Chuyên trách Ban Chỉ đạo PKND Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC(2). VHg.74



TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình



**BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương
và quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thường trực**

Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-BCĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026
của Trưởng Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương (sau đây gọi là Ban chỉ đạo) và quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo, chế độ hội họp, mối quan hệ công tác của Ban chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phòng không nhân dân.

Điều 2. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án về phòng không nhân dân.

3. Thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Ban chỉ đạo hoạt động theo quy chế và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và

thực hiện theo kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo hoặc của Phó trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo (khi được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền). Ủy viên Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban chỉ đạo theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

2. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hoạt động và những vấn đề liên quan đến phòng không nhân dân sau khi đã được Ban chỉ đạo thảo luận và quyết nghị.

3. Chỉ đạo, chủ trì các hội nghị, cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo; khi cần thiết có thể phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chỉ đạo, các Ủy viên chủ trì các hội nghị, cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

4. Phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban chỉ đạo.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình; trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách, trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho Thành viên Ban chỉ đạo.

6. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân.

Điều 5. Các Phó Trưởng ban

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham mưu với Trưởng Ban chỉ đạo các chủ trương, chính sách, giải pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân; đề xuất biện pháp, phương hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Đôn đốc các địa phương thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân;

c) Chủ trì các cuộc họp theo sự ủy quyền của Trưởng Ban chỉ đạo; cho ý kiến về Quy chế tổ chức, hoạt động, các chương trình công tác của Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về nội dung được phân công, ủy quyền;

đ) Tham mưu với người đứng đầu cơ quan mình ban hành văn bản hướng dẫn theo từng lĩnh vực, ngành phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ phòng không nhân dân liên quan của Ban chỉ đạo;

e) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Phó Trưởng ban Thường trực là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

- Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều phối các hoạt động thường xuyên của Ban chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi được ủy quyền; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân;

- Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân trên phạm vi cả nước;

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban chỉ đạo; lập kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; khi được Trưởng Ban chỉ đạo ủy quyền, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân;

- Chỉ đạo, tổ chức hoạt động của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo; giúp Trưởng ban theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân ở đơn vị, địa phương thuộc phạm vi và trách nhiệm khi được Trưởng ban phân công.

b) Phó Trưởng ban là Thứ trưởng Bộ Công an

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới;

- Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tham gia thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng

không nhân dân và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

c) Các Phó Trưởng ban

- Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực chỉ đạo các hoạt động của Ban chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo về những nhiệm vụ đó;

- Thay mặt Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo khi được ủy quyền;

- Chỉ đạo cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên trách Ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng Ban chỉ đạo;

- Phối hợp với các thành viên của Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được phân công để đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban chỉ đạo;

- Giúp Trưởng Ban chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân ở các bộ, ngành Trung ương và các địa phương thuộc phạm vi và trách nhiệm được Trưởng Ban chỉ đạo phân công;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo, ký các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ (khi được Trưởng ban ủy quyền).

Điều 6. Các Ủy viên Ban chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng không nhân dân thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch phòng không nhân dân bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật về phòng không nhân dân.

3. Theo phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công chủ trì tham mưu, đề xuất với Trưởng ban các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phòng không nhân dân được phân công; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công.

6. Tham gia xây dựng, góp ý vào chương trình công tác, kế hoạch, báo cáo và các văn bản liên quan của Ban chỉ đạo do cơ quan Thường trực dự thảo; đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban chỉ đạo theo kế hoạch hoặc theo sự phân công của Trưởng ban.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo

Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo.

2. Chủ trì các cuộc họp đột xuất xử lý những công việc ngoài chương trình công tác của Ban chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ phòng không nhân dân.

3. Đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, chương trình công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban chỉ đạo; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban chỉ đạo, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo giao.

Điều 8. Chế độ hội họp và ký văn bản của Ban chỉ đạo

1. Ban chỉ đạo họp thường kỳ 05 năm hai lần để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân và triển khai nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân thời gian tiếp theo; khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo triệu tập các phiên họp bất thường của Ban chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo mỗi năm họp một lần. Ủy viên Ban chỉ đạo, thành viên cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, đóng góp ý kiến trong các phiên họp, các văn bản và tham gia kiểm tra phòng không nhân dân theo kế hoạch của Ban chỉ đạo.

3. Sau mỗi phiên họp của Ban chỉ đạo, cơ quan chuyên trách ghi biên bản và tổng hợp kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các Ủy viên Ban chỉ đạo.

4. Văn bản do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ-Trưởng Ban chỉ đạo ký sử dụng con dấu của Chính phủ; văn bản do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng-Phó

Trưởng ban Thường trực ký sử dụng con dấu của Bộ Quốc phòng; văn bản do các Phó Trưởng Ban chỉ đạo và thành viên Ban chỉ đạo ký sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ban hành theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban chỉ đạo.

Điều 9. Môi quan hệ công tác

1. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với Bộ Quốc phòng là quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân.

2. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các quân khu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân.

3. Quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với cơ quan Thường trực, cơ quan Chuyên trách Ban chỉ đạo là quan hệ chỉ đạo của cấp trên với cơ quan tham mưu, giúp việc cấp dưới.

4. Mối quan hệ giữa Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương với Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp trên với Ban chỉ đạo cấp dưới về nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực, cơ quan Chuyên trách Ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tổng hợp ý kiến đề nghị của các thành viên Ban chỉ đạo, trình Trưởng Ban chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương xem xét, quyết định./.